TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:81/2023-HSST
Ngày: 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Thanh Hải

Ông: Bùi Quốc Kiên

- Thư ký phiên toà: Ông: Phạm Viết Chiến - Thư ký Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh T

- Đại diện VKSND thị xã N tham gia phiên toà:

Ông: Nguyễn Khắc Duyến - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 16/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/TLST- HS ngày 19/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh T**; sinh ngày 24/4/2003, tại phường Hải Bình, thị xã N - T; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nam Hải, phường Hải Bình, thị xã N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn Tài và bà Lê Thị Tâm; vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/8/2022, bị Công an thị xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 15/10/2022, bị Chủ tịch UBND phường Hải Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: Ngày 29/12/2020, bị Công an phường Hải Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/5/2023.Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**** Bị hại:***

1. Chị Lê Thị Phương Th, Sinh năm 2003 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố Liên Thịnh, phường Hải Bình, thị xã N, tỉnh T.

2. Anh Võ Văn C, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Trú tại: xóm 3, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

3. Anh Võ Văn D, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Cổ Lũy Nam, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Do cần tiền tiêu xài cá nhân và chơi game nên trong các ngày 04/5/2023 và 24/5/2023, T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 04/5/2023, T đi bộ vòng ra phía sau nhà chị Lê Thị Phương Th, ở tổ dân phố Liên Thịnh, phường Hải Bình, thị xã N, rồi trèo tường vào sân, phát hiện nhà chị Th không đóng cửa sau nên T lẻn vào trong nhà đi đến phòng ngủ, lúc này gia đình chị Th đang nằm ngủ, T thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, dung lượng 128GB đang cắm sạc trên kệ nhựa cạnh đầu giường, bên trong ốp điện thoại có số tiền 1.500.000 đồng, T rút sạc, lấy trộm chiếc điện thoại cùng số tiền trên rồi tẩu thoát ra ngoài theo lối cũ, sau đó đi về nhà. Đến sáng cùng ngày, T đi lên thành phố T bán chiếc điện thoại trên cho một nam thanh niên không quen biết được số tiền 3.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 24/5/2023, T đi bộ ra khu vực cảng cá Hải Bình thuộc tổ dân phố Tiền Phong, phường Hải Bình, thị xã N tìm kiếm tài sản để trộm cắp. T đi dọc theo bờ cảng nơi các tàu thuyền neo đậu sau đó trèo lên một chiếc tàu, đi vào khoang thuyền viên nghỉ ngơi, thấy mọi người đều đang ngủ, bên cạnh gối của anh Võ Văn C, trú tại xóm 3, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, màu đen, bản 128GB đang cắm sạc, T đi lại rút sạc lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau đó T tiếp tục tìm kiếm và lấy trộm của anh Võ Văn D, trú tại thôn Cổ Lũy Nam, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2029, màu xanh cũng đang cắm xạc để trong bao tay bằng vải dắt ở thành thuyền, rồi cầm cả 02 chiếc điện thoại trộm cắp được trèo lên bờ và ra về.

Sau khi tiếp nhận thông tin vụ việc trộm cắp tài sản, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã tiến hành xác minh, triệu tập Bùi Minh T đến trụ sở làm việc vào sáng ngày 24/5/2023. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp 02 điện thoại vừa mới trộm cắp được.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 59/KLĐGTS, ngày 24/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND thị xã N kết luận:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của chị Lê Thị Phương Th tại thời điểm bị mất trộm trị giá 15.000.000 đồng và chi phí làm lại sim là 25.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2029 của anh Võ Văn C tại thời điểm bị mất trộm trị giá 1.800.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16 của anh Võ Văn D tại thời điểm bị mất trộm trị giá 1.500.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 19.825.000 đồng, trong đó trị giá tài sản T trộm cắp ngày 04/5/2023 là 16.525.000 đồng và ngày 24/5/2023 là 3.300.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bùi Minh T gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, màu đen, bên trong lắp sim số 0386 988 927, imei 1 số 86571706064869, imei 2 số 865717060364877 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2029, màu xanh, bên trong lắp sim số 0325416163, imei 1 số 867695050144434, imei 2 số 867695050144426.

Sau khi phục vụ công tác định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu tài sản là anh Võ Văn C và Võ Văn D theo quy định pháp luật.

Riêng đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của chị Lê Thị Phương Th, T khai sau đó đã lên thành phố T bán cho một người đàn ông không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Võ Văn C và Võ Văn D đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Chị Lê Thị Phương Th yêu cầu Bùi Minh T bồi thường số tiền bằng với giá trị tài sản T đã trộm cắp của chị là 16.525.000 đồng. Tuy nhiên đến nay T chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSNS ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

** Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.*

Đề nghị xử phạt: Bùi Minh T từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

**** Về trách nhiệm dân sự***: *Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, Điều 48 Bộ luật hình sự,* đề nghị buộc Bùi Minh T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Thị Phương Th số tiền 16.525.000 đồng.

**** Về hình phạt bổ sung***: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã N, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Điều tra viên, Kiểm sát viên VKSND thị xã N trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Kết quả điều tra, xét hỏi tại phiên tòa xác định

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, ngày 04/5/2023, Bùi Minh T đã đột nhập vào nhà chị Lê Thị Phương Th ở tổ dân phố Liên Thịnh, phường Hải Bình, thị xã N, tỉnh T trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max kèm theo sim trị giá 15.025.000 đồng và 1.500.000 đồng tiền mặt để trong ốp điện thoại. Tiếp đó đến ngày 24/5/2023, T lại lén lút đột nhập lên tàu cá đang neo đậu tại cảng cá Hải Bình trộm cắp của 02 thuyền viên là anh Võ Văn C, người xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16 trị giá 1.800.000 đồng và anh Võ Văn D, người xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2029 trị giá 1.500.000. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp trong 2 ngày được xác định là 19.825.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Minh T nhận tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai nhân chứng và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là hoàn toàn có cơ sở. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của Bùi Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" Tội danh và hình phạt áp dụng được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3].Tính chất vụ án.

Bị cáo vì động cơ mục đích tư lợi nên trong một thời gian ngắn đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4].Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

** Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Trong một thời gian ngắn, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản vào năm 2022 và trước đó vào năm 2020 T cũng đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

** Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có trách nhiệm giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thể giáo dục cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng

Đối với 2 chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của anh Võ Văn C và Võ Văn D, bị cáo giao nộp, cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại là phù hợp

[6]. Về trách nhiệm dân sự: 02 chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của anh Võ Văn C và Võ Văn D, cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại. Các bị hại đã

nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tài sản của chị Lê Thị Phương Th bị chiếm đoạt trị giá 16.525.000 đồng. Chi Th yêu cầu T phải bồi thường. Đề nghị của chị Th là có căn cứ, buộc Bùi Minh T phải có trách nhiệm bồi thường lại cho chị Lê Thị Phương Th số tiền 16.525.000 đồng.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

* Tuyên bố: Bùi Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

* Xử phạt: Bùi Minh T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2023.

*** Về trách nhiệm dân sự:** *Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.* Buộc Bùi Minh T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Thị Phương Th số tiền 16.525.000đ (mười sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành các khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luạt dân sự..

* Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH:* Buộc bị cáo Bùi Minh T phải nộp 200.000đ 9hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, 826.250đ (tám trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã N;
- VKSND tỉnh T;
- Công an thị xã N;
- CQ THAHS TX N;
- CCTHADS TX N;
- Bị cáo;Người TGTT khác;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận
- VKS tỉnh T
- VKSND TX N
- Công an TX N
- T.H.ADS TX N
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận